Ngày soạn: 1/5/2021

Ngày dạy :4/5/2021

Môn: Tập đọc

Tiết: 26,27

**CUỘC THI KHÔNG THÀNH (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Nói – nghe về cách chạy của mỗi loài

- Hiểu nội dung câu chuyện: Mỗi loài, mỗi người xung quanh ta đều có đặc điểm, thoái quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống như mình.

 **2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 **-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Biết yêu thương, tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên:

- Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài Tập đọc.

2. Học sinh: Bảng con, Thẻ xanh đỏ cho mỗi HS làm BT 2 (Chọn ý trả lời đúng: a hay b)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)****\* Trò chơi:** Thi viết tên con vật sống dưới nước- GV phổ biến cách chơi: HS sử dụng bảng con và ghi tên mình lên bảng con.- GV nêu yêu cầu: Khi có lệnh bắt đầu, mỗi em ghi thật nhanh tên 3 con vật sống dưới nước (trong thời gian 1 phút) - Tổ chức cho HS chơi- Tổng kết trò chơi- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Giới thiệu bài**- GV treo tranh minh họa, hỏi:+ Tranh vẽ những con vật nào?+ Chúng sống trên cạn hay dưới nước?+ Chúng “đi lại” có giống nhau không?- GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài- GV viết tên bài: *Cuộc thi không thành***2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập*****1.1. Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng rõ ràng, chậm rãi, đọc rõ ngữ điệu từng nhân vật.*b) Luyện đọc từ ngữ*- Cho HS tìm từ khó đọc-GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *không thành, trọng tài, xuất phát, chuyện rắc rối, quay đuôi, ngúng nguẩy, quay đầu, giật lùi, phóng thẳng, khuyên bảo,....*- GV hỏi *ngúng nguẩy* là như thế nào?- Giải nghĩa từ: *ngúng nguẩy* (tỏ thái độ không bằng lòng hay hờn dỗi).*c) Luyện đọc câu*- GV cho HS đếm số câu trong bài: Bài có mấy câu?- GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 1- Hướng dẫn đọc câu dài+ GV đọc mẫu 1 lần, ngắt câu dài,*Chúng cãi nhau vì / tôm chỉ quen bơi giật lùi, / cá chỉ biết phóng thẳng, / cua chỉ bò ngang*- Cho HS đọc câu trong nhóm đôi- GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - Chú ý lắng nghe- Theo dõi- HS ghi thật nhanh tên 3 con vật sống dưới nước - HS quan sát- HS: Tranh vẽ tôm, cá, cua và rùa.- HS: Chúng sống dưới nước- HS trả lời- Chú ý lắng nghe- Cho HS nhắc lại tên bài- Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo- HS tìm từ khó đọc- HS đọc cá nhân, cả lớp.- HS trả lời theo suy nghĩ- Chú ý lắng nghe và ghi nhớ- HS đếm số câu trong bài: Bài có 13 câu- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).*(Có thể cho HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨ HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.)*- Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.- HS đọc câu trong nhóm đôi |

**TIẾT 2 (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Giải lao:** GV cho học sinh hát vận động theo nhạc.d) *Thi đọc đoạn, bài*\* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:- GV chia đoạn và hướng dẫn HS đọc bài theo đoạn, lưu ý ngắt nghỉ ở dấu phẩy, dấu chấm.- Gồm có 3 đoạn (2 câu/ 7 câu/ 4 câu)\* Tổ chức cho HS đọc cả bài- Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.- Hỏi: Nhóm nào đọc đúng - Thế nào là đọc tốt- GV nhận xét- Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.***1.2. Tìm hiểu bài đọc***- GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.- Tổ chức trao đổi nhóm, làm BTBT1:- GV hỏi: Tôm, cá và cua định làm gì?- Nhận xétBT2: - GV phát thẻ xanh đỏ và hỏi: Vì sao cuộc đua của ba bạn không thành? - GV đọc từng ý.- Mời HS giải thích- GV nhận xét chốt ý.BT3:- GV nêu yêu cầu BT- Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT.\* Lặp lại: Tổ chức cho HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.- GV nhận xét, chốt ý- GV hỏi: Cuộc thi của tôm, cá và cua không thành bởi vì ai cũng đòi chạy theo cách của mình. Cuộc thi muốn thành công thì ba bạn phải làm như thế nào?? Câu chuyện muốn nói với em điều gì?- GV nêu nội dung bài, giáo dục HS: Mỗi bạn đều có đặc điểm, thoái quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống như mình.***2.3. Luyện đọc lại***- GV hỏi trong bài gồm có những nhân vật nào?- Treo bảng phụ ghi lời đối thoại của 3 nhân vật và hướng dẫn HS đọc:*+ Tôm: Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình!**+ Cá: Không, hai cậu phải quay đầu về đích như tớ!**+ Cua: Hai cậu phải quay ngang như tớ!*- Ngoài lời của nhân vật còn cần đọc lời của ai nữa?- Tổ chức cho HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, tôm, cá, cua.- GV tổ chức cho các nhóm thi đọc.- Nhận xét, tuyên dương.**3.** **Củng cố,nối tiếp (3 phút)**- GV mời cảlớp đọc lại bài - Dặn HS về kể cho người thân nghe điều em đã hiểu được qua câu chuyện, chuẩn bị bài tiết sau: *Anh hùng biển cả.* - Nhận xét giờ học. Tuyên dương | - HS hát vận động theo nhạc.- Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi, nhóm 4, đọc to trước lớp.- HS đọc nhóm 4 theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn- Trả lời: + Nhóm đọc đúng không vấp, rõ ràng là ….+ Đọc tốt là đọc to, rõ ràng không quá chậm, không quá nhanh, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.- Chú ý lắng nghe- Đọc đồng thanh- 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.- HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi- Đại diện nhóm trình bày.- HS trả lời: Tôm cá và cua định làm thi chạy- HS đọc từng ý và dùng thẻ để bày tỏ ý kiến- HS giải thích theo ý của mình.- Chú ý lắng nghe- HS đọc theo yêu cầu- Làm vào VBT: a) Tôm – (2) giật lùib) Cá – (3) phóng thẳngc) Cua – (1) bò ngang- HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT.- Lắng nghe và trả lời theo suy nghĩ của bản thân- Vài HS trả lời theo suy nghĩ- Theo dõi và ghi nhớ- HS: 3 nhân vật đó là Tôm, cá, cua.- HS đọc theo hướng dẫn- Lời của người dẫn chuyện- HS chia vai và luyện đọc trong nhóm.- Các nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét.- Đọc đồng thanh- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 1/5/2021

Ngày dạy :4/5/2021

Môn: Chỉnh tả (tập chép)

Tiết: 6

 **RÙA CON ĐI CHỢ**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** HS đọc được bài thơ *Rùa con đi chợ*

**- Viết:** Tập chép bài thơ *Rùa con đi chợ,* không mắc quá 1 lỗi, trình bày đúng, chữ viết rõ ràng.Làm đúng BT điền ng/ngh vào chỗ trống, tìm và viết đúng chính tả 1 tiếng có vần uôi, 1 tiếng có vần uây trong bài *Cuộc thi không thành.*

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 **-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu thích các loài vật. Giáo dục HS tính cẩn thận chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **GV**: Bảng phụ viết nội dung bài học thơ *Rùa con đi chợ*. Nội dung các bài tập chính tả.

**2. HS:** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai,* bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động(3 phút)**- GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.**\* Giới thiệu bài**- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài**2.Hoạt động cơ bản (30 phút)*****HĐ1. Hướng dẫn tập chép***- Treo bảng phụ có nội dung bài chính tả.- GV đọc mẫu- Yêu cầu HS đọc bài trên bảng\* Tìm hiểu đoạn chép- GV hỏi nội dung bài thơ?\* Hướng dẫn cách trình bày- Đoạn thơ có mấy câu? - Mỗi câu có mấy chữ?- Chữ đầu câu, đầu câu viết như thế nào?- Cuối đoạn thơ có dấu gì?\* Hướng dẫn đọc từ khó- Cho HS tìm từ khó viết-Chỉ thước cho các em đọc những tiếng các em dễ viết sai: *đầu xuân, hoa trái, bộn bề, hạt giống, trồng gieo,..*\* Chép bài-Yêu cầu học sinh chép bài. Giáo viên theo dõi và chỉnh sửa cho học sinh.- GV cho HS soát lỗi- Thu và nhận xét 5-7 bài.- Nhận xét về nội dung, chữ viết, cách trình bày của học sinh.***HĐ 2: Làm bài tập chính tả***a) BT 2: Em chọn chữ nào: ng hay ngh- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.- Mời 2 – 3 HS nhắc lại quy tắc+ Khi nào ta viết là **ngh**?+ Khi nào ta viết là **ng**?- Học sinh tiến hành làm bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.- GV tổ chức cho 2 nhóm thi tiếp sức làm bài.- Nhận xét- Cả lớp đọc các câu văn, dòng thơ đã hoàn thành.b) BT 3: Tìm trong bài đọc và viết lại- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.- Đại diện nhóm trình bày- Gọi HS đọc 2 câu văn có vần uôi, uây.- Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.**3.** **Củng cố nối tiếp (2 phút)**- GV mời cảlớp đọc lại bài chính tả- Dặn HS về chuẩn bị bài tiết sau- Nhận xét giờ học. Tuyên dương | - HS hát múa và vận động theo nhạc- Chú ý lắng nghe- Theo dõi- Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo- Cả lớp đọc bài trên bảng- 2 – 3 HS trả lời: Bài thơ kể chuyện rùa con đi chợ mua hạt giống về gieo trồng. Rùa bò chậm nên đi từ đầu xuân, mùa hè mới đến cổng chợ).- Đoạn thơ có 4 câu- Câu đầu tiên 6 chữ, câu thứ hai 8 chữ, câu thứ ba 6 chữ, câu thứ tư 8 chữ.- Viết hoa chữ cái đầu mỗi câu.- Cuối đoạn thơ có dấu chấm (.).- Đọc theo thước chỉ giáo viên - HS đọc cá nhân, cả lớp.- Học sinh chép bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai, chép lại bài; tô các chữ hoa đầu tiên.- Học sinh đổi vở, dùng bút chì soát lỗi, ghi lại tổng số lỗi, viết các lỗi sai ra lề vở.- Chú ý lắng nghe- Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.- 2 – 3 HS nhắc lại quy tắc: + ngh + e, ê, i, iê+ ng + các chữ khác.- HS thực hiện- 2 nhóm thi tiếp sức làm bài: ngang, nghe, ngay ngắn- Đọc đồng thanh- 1 Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm bài *Cuộc thi không thành*- HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.- đuôi, nguẩy- Cá nhân – đồng thanh- Chú ý lắng nghe - Đọc đồng thanh- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 1/5/2021

Ngày dạy :4/5/2021

Môn: Tập đọc

Tiết: 28,29

**TẬP ĐỌC: ANH HÙNG BIỂN CẢ (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện nói về những đặc điểm của loài cá heo, ca ngợi cá heo thông minh, tài giỏi, là bạn tốt của mọi người.

 **2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 **-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các loài vật có ích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.**GV:** Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài Tập đọc.

**2. HS:** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động(5 phút)** Hát tập thểTrò chơi: Kể tên các loài cá mà em biết.**\* Nói về cá heo**- GV hỏi: Em đã bao giờ thấy cá heo chưa? Em biết gì về cá heo?- Nhận xét, chốt ý**\* Giới thiệu bài**- GV treo tranh minh họa, hỏi:+ Tranh vẽ gì?- GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài- GV viết tên bài: *Anh hùng biển cả***2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****HĐ*.1. Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng ngưỡng mộ, cảm phục.*b) Luyện đọc từ ngữ*- Cho HS tìm từ khó đọc- GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *tay bơi, nhanh vun vút, thông minh, dẫn tàu thuyền, săn lùng, huân chương*- GV hỏi *tay bơi* là như thế nào?- Giải nghĩa từ: *tay bơi* (bơi rất giỏi).*c) Luyện đọc câu*- GV cho HS đếm số câu trong bài: Bài có mấy câu?- GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 1- Hướng dẫn đọc câu dài+ GV đọc mẫu 1 lần, ngắt câu dài,*Một chú cá heo ở Biển Đen từng đuọc thưởng huân chương / vì đã cứu sống một phi công. Nó giúp anh thoát khỏi luc cá mập / khi anh nhảy dù xuống biển / vì máy bay bị hỏng.*- Cho HS đọc câu trong nhóm đôi- GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - HS thi kể nhanh tên các loài cá- HS phát biểu theo suy nghĩ- Chú ý lắng nghe- HS quan sát- HS trả lời- Chú ý lắng nghe- Vài HS nhắc lại tên bài- Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo- HS tìm từ khó đọc- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Trả lời: bơi rất giỏi.- Chú ý lắng nghe và ghi nhớ- HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).- Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.- HS đọc câu trong nhóm đôi |

**TIẾT 2 (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\* Giải lao:** Hátd) *Thi đọc đoạn, bài*\* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:- GV chia đoạn và hướng dẫn HS đọc bài theo đoạn, lưu ý ngắt nghỉ ở dấu phẩy, dấu chấm.- Gồm có 2 đoạn (4câu/ 4 câu)\* Tổ chức cho HS đọc cả bài- Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.- Các nhóm nhận xét nhóm bạn đã đọc như thế nào- GV nhận xét- Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.HĐ***2. Tìm hiểu bài đọc***- GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.- Tổ chức trao đổi nhóm đôi, làm BT- GV hỏi cả lớp từng câuBT1:- GV hỏi: Cá heo có đặc điểm gì khác với loài cá khác?- Nhận xétBT2: - GV hỏi: Vì sao các heo đuọc gọi là anh hùng biển cả? - GV nhận xét chốt ý.BT3:- GV nêu yêu cầu BT- Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.- Gọi HS trả lời và giải thích\* Lặp lại: Tổ chức cho HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.- GV nhận xét, chốt ý? Câu chuyện muốn nói với em điều gì?- GV nêu nội dung bài, giáo dục HS: Câu chuyện nói về những đặc điểm của loài cá heo, ca ngợi cá heo thông minh, tài giỏi, là bạn tốt của mọi người.***HĐ3. Luyện đọc lại***- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.- GV tổ chức cho các nhóm thi đọc cả bài.- Nhận xét, tuyên dương.**3.** **Củng cố , nối tiếp (3 phút)**- GV mời cảlớp đọc lại bài - Dặn HS về kể cho người thân nghe điều em đã hiểu được qua câu chuyện, chuẩn bị bài tiết sau- Nhận xét giờ học . Tuyên dương | - HS hát vận động theo nhạc.- Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi, nhóm 4, đọc to trước lớp.- HS đọc nhóm 4 theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn- Các nhóm nhận xét- Chú ý lắng nghe- Đọc đồng thanh- 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.- HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi- HS trong lớp trả lời.- HS trả lời- HS trả lời- Chú ý lắng nghe- HS đọc theo yêu cầu- Đọc đồng thanh- HS trả lời theo suy nghĩ- 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.- Vài HS trả lời theo suy nghĩ- Theo dõi và ghi nhớ- HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.- 2 nhóm thi đọc cả bài (mỗi nhóm 4 bạn), nhóm khác nhận xét. - Đọc đồng thanh- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 2/5/2021

Ngày dạy :5/5/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 62

**TÔ CHỮ HOA P, Q**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Tô, viết đúng chữ viết hoa **P, Q** chữ thường cỡ vừa và cỡ nhỏ đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai.

- Viết đúng từ, câu: cá heo, vun vút. Quê hương tươi đẹp.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển ngôn ngữ. Khả năng quan sát, chú ý có chủ định.

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái (yêu quê hương) thông qua việc hiểu ý nghĩa câu Quê hương tươi đẹp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

\* Lồng ghép GDĐP Chủ đề 3: Lễ hội quê em (Kể tên một số lễ hội quê em.Biết một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Máy chiếu để minh họa chữ mẫu, ( bảng phụ viết mẫu yêu cầu bài tập viết).

2.HS: Bảng con, phấn.Vở *Luyện viết 1*, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)**Hát tập thể**\* Giới thiệu bài**- GV đưa mẫu chữ in hoa P, Q- Nhận xét.- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Khám phá và luyện tập*****HĐ 1. Tô chữ viết hoa P, Q***- Treo mẫu chữ viết hoa P,Q, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (vừa mô tả vừa cầm que chỉ vào từng nét).\* Tô chữ hoa P.- Yêu cầu học sinh quan sát.- Chữ P hoa gồm có những nét cơ bản nào?-Giáo viên viết chữ P hoa lên bảng và nêu quy trình: + Nét 1: Nét 1 là nét cong ngược trái. Đặt bút trên đường kẻ 6, tô từ trên xuống dưới, đầu móc vào phía trong. + Nét 2: Nét 2 là nét cong kín (giống chữ O), đặt bút từ đường kẻ 5, tô theo đường cong vòng lên, cuối nét lượn vào trong , dừng bút gần đường kẻ 5.- Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.\* Tô chữ hoa Q- Yêu cầu học sinh quan sát.- Chữ hoa Q gần giống chữ nào đã học?- Giáo viên viết chữ Q hoa lên bảng và nêu quy trình: + Nét 1: Nét 1 là nét cong kín (giống chữ O). Đặt bút trên đường kẻ 6, đưa bút sang trái để tô nét cong, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ đến ĐK 4 thì cong lên một chút rồi dừng bút.  + Nét 2: Nét 2 là nét lượn ngang, đặt bút gần ĐK 2 tô nét lượn ngang từ trong lòng chữa ra ngoài, dừng bút trên ĐK 2.- Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.- GV theo dõi giúp đỡ HS.***HĐ2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)*****-** GV chiếu các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc lên màn hình (hoặc bảng phụ đã viết sẵn các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc và viết): cá heo, vun vút; Quê hương em tươi đẹp.- GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ và khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ chữ viết hoa Q sang cữa viết thường, vị trí đặt dấu thanh.- GV cho HS viết bảng con- Nhận xét- Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2.- GV lệnh cho học sinh sửa tư thế ngồi, cách cầm bút .- GV theo dõi, hỗ trợ HS- Nhận xét bài vài HS- Chiếu vài bài của hs lên cho hs quan sát, nhận xét bài bạn viết.( có thể cho hs quan sát một số bài )viết đẹp- Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.**\* Lồng ghép GDĐP** Chủ đề 3: Lễ hội quê em (GV hỏi : Em hãy kể tên một số lễ hội quê em.Em có thể kể tên một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội đó ?**3.** **Củng cố , nối tiếp (2 phút)**- Nhắc nhở hs luyện viết thêm ở nhà.- GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Trưng bày “*Quà tặng ý nghĩa*” (làm cho sản phẩm đẹp hơn, lời giới thiệu ấn tượng hơn).- GV nhận xét tiết học, khen học sinh viết đẹp. | - HS hát múa và vận động theo nhạc- HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa P, Q- Chú ý lắng nghe- Học sinh quan sát và chỉ tay theo- Học sinh quan sát- Chữ P gồm có hai nét : nét 1 giống nét 1 của chữ B, nét 2 là nét cong trên có hai đầu uốn vào trong không đều nhau. - HS lắng nghe và chỉ tay theo- Lắng nghe- HS tô chữ hoa P cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập 2.- Học sinh quan sát- Giống chữ O đã học - HS lắng nghe và chỉ tay theo- Lắng nghe- HS tô chữ hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập 2.- Quan sát và đọc theo: cá nhân, nhóm, đồng thanh.- HS theo dõi và nhận xét.- HS quan sát viết bảng con- Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2.- Chuẩn bị tư thế ngồi viết, cầm bút viết bài- Theo dõi- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 1/5/2021

Ngày dạy :5/5/2021

Môn: Tập đọc

Tiết: 30

**HOA KẾT TRÁI** (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Mỗi loài hoa đều có màu sắc, vẻ đẹp riêng, đều kết quả ngọt lành tặng con người. Các bạn nhỏ cần yêu quý hoa, đừng hái hoa tươi để hoa đơm bông kết trái.

 **2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 **-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các loài cây thể hiện qua việc không hái hoa tươi để hoa đơm bông kết trái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV**

- Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài Tập đọc.

- Tranh một số loại hoa

**2. HS:** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)*****Trò chơi: Kể nhanh tên một số loài hoa*****\* Giới thiệu bài**- GV treo tranh và hỏi nội dung tranh- GV nói: Quả cà, quả mướp, quả lựu,... những loài quả mà các em thấy thường ngày đều được làm nên từ những bông hoa. - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài: Mỗi loài hoa đều có những màu sắc, hương vị, vẻ đẹp riêng,... nhưng chúng giống nhau: đều làm nên những trái cây, những thứ quả ngon lành. Bài thơ Hoa kết trái sẽ giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp, ích lợi của các loài hoa.- GV viết tên bài: *Hoa kết trái***2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Khám phá và luyện tập*****HĐ1. Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng vui, sôi nổi, tình cảm. Nhấn giọng (tự nhiên, biểu cảm), các từ ngữ nói về đặc điểm của mỗi loài hoa: tim tím, vàng vàng, chói chang, đỏ, nho nhỏ, xinh xinh, trắng tinh, rung rinh.*b) Luyện đọc từ ngữ*- GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *kết trái, tim tím, hoa mướp, hoa lựu, chói chang, đốm lửa, hoa vừng, xinh xinh, trắng tinh, rung rinh, hoa tươi,*...- GV hỏi *kết trái* là như thế nào?- Giải nghĩa từ: *kết trái* (hình thành trái, quả từ hoa). - GV giới thiệu một vài bông hoa mang đến lớp (nếu có) - hoa cà, hoa lựu, hoa vừng, hoa đỗ.*c) Luyện dọc dòng thơ*- GV cùng HS đếm số dòng trong bài: Bài đọc có 12 dòng thơ.- GV cho HS đọc nối tiếp từng dòng lần 1: Đọc tiếp nối hai dòng thơ một (cá nhân, từng cặp). - GV hướng dẫn HS đọc ngắt nhịp nhanh giữa các từ ngữ trong dòng thơ: + GV đọc mẫu *Hoa cà / tim tím – Hoa mướp / vàng vàng - Hoa lựu/ chói chang.* Đọc liền hơi các dòng thơ: *Đỏ như đốm lửa - Rung rinh trong gió – Này các bạn nhỏ – Đừng hái hoa tươi – Hoa yêu mọi người – Nên hoa kết trái..*- Cho HS đọc tiếp nối hai dòng thơ trong nhóm đôi- GV theo dõi, giúp đỡ HS.**\*** GV cho học sinh hát vận động theo nhạc.d) *Thi đọc đoạn, bài*\* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:- GV chia câu và hướng dẫn HS đọc bài theo 2 đoạn (8 dòng / 4 dòng) \* Tổ chức cho HS đọc cả bài- Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.- Hỏi: Nhóm nào đọc đúng - Thế nào là đọc tốt- GV nhận xét- Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.**HĐ** ***2. Tìm hiểu bài đọc***- GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.BT 1- GV chỉ từng vế câu ở mỗi bên cho cả lớp đọc.- GV gọi 1 HS báo cáo kết quả - Cả lớp đọc lại.BT 2- 1 HS đọc mẫu.- GV chỉ M, giải thích: Mỗi loài hoa trong bài đều cho một thứ quả hoặc hạt. VD: Hoa vừng cho hạt vừng. Từ hạt vừng có thể làm dầu vừng và làm kẹo vừng, mè xửng là những loại kẹo rất thơm ngon. Còn những loài hoa khác thì sao?- HS trao đổi, nói kết quả. GV nhận xét hoặc bổ sung. VD: + Hoa cà kết thành quả cà. Quả cà dùng để làm món nấu, món xào hoặc đem muối, làm món cà muối.+ Hoa mướp kết thành quả mướp có thể xào, nấu canh. + Hoa lựu kết thành quả lựu, ăn vừa ngọt vừa rộn rốt chua.+ Hoa đỗ kết thành quả đỗ. Quả đỗ có thể luộc hoặc xào. Nếu để già, có thể bóc vỏ lấy hạt. Hạt đỗ xanh dùng để nấu chè hoặc làm các loại bánh đậu xanh, bánh chưng / bánh tét, bánh nếp), nấu xôi,...+ Hoa mận kết thành quả mận, Quả mận tươi ngon có thể ăn ngay hoặc dùng làm mứt mận, ô mai mận,...d) BT 3- GV: *Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì*?- GV chốt ý: Bài thơ ca ngợi mỗi loài hoa đều có màu sắc, vẻ đẹp riêng đều kết quả ngọt lành tặng cho con người. Các bạn nhỏ cần yêu quý, bảo vệ hoa, đừng hái hoa để hoa đơm bông kết trái.***HĐ 3. Luyện đọc lại***- Tổ chức cho HS thi đọc bài thơ trước lớp. - Cả lớp và GV bình chọn bạn đọc hay: đọc đúng từ, câu, rõ ràng, biểu cảm.- Nhận xét, tuyên dương.**3.** **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV mời cảlớp đọc lại bài - GV dặn HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe, hỏi người thân những loại hoa nào kết thành quả, quả nào ăn được. - Chuẩn bị bài tiếp theo - Nhận xét giờ học. Tuyên dương | - Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Trả lời: hình thành trái, quả từ hoa- Chú ý lắng nghe và ghi nhớ- Theo dõi- HS đếm số dòng trong bài: Bài đọc có 12 dòng thơ.- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).- Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.- 2 – 3 HS đọc – cả lớp- HS đọc tiếp nối hai dòng thơ trong nhóm đôi.- HS hát vận động theo nhạc.- Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi đọc to trước lớp.- HS đọc nhóm theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn- Trả lời: + Nhóm đọc đúng không vấp, rõ ràng là ….+ Đọc tốt là đọc to, rõ ràng không quá chậm, không quá nhanh, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.- Chú ý lắng nghe- Đọc đồng thanh- 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.- HS thực hiện- 1 HS báo cáo kết quả (đọc từng câu thơ).- Cả lớp đọc lại: a) Hoa cà - 3) tim tím. b) Hoa mướp - 1) vàng vàng. c) Hoa lựu - 4) đỏ như đốm lửa. d) Hoa mận - 2) trắng tinh.- HS đọc- Chú ý lắng nghe- HS trả lời- HS thực hiện theo yêu cầu- Theo dõi và ghi nhớ- HS trả lời theo suy nghĩ: Bài thơ khuyên các bạn nhỏ đừng hái hoa tươi để hoa kết trái. - Theo dõi và ghi nhớ- HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.- 2 nhóm thi đọc cả bài (mỗi nhóm 4 bạn), nhóm khác nhận xét. - Đọc đồng thanh- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 3/5/2021

Ngày dạy :6/5/2021

Môn: Góc sáng tạo

Tiết: 6

**TRƯNG BÀY QUÀ TẶNG Ý NGHĨA**

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

- Biết trưng bày sản phẩm Quà tặng ý nghĩa để các bạn xem và bình chọn.

- Biết giới thiệu sản phẩm của mình, nhận xét sản phẩm của bạn; biết trao tặng sản phẩm với thái độ trân trọng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sản phẩm quà tặng của HS. ĐDHT phục vụ cho việc trưng bày sản phẩm (viên nam châm, hồ dán, kẹp hoặc ghim, băng dính,...).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát tập thể**Giới thiệu bài**- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài- GV viết tên bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)*****HĐ.1. Tìm hiểu yêu cầu của tiết học***- Gọi HS đọc yêu cầu bài - HS 1 đọc YC 1.- HS 2 đọc YC 2. GV nhắc HS: Khi bình chọn sản phẩm, cần chú ý cả hình thức và nội dung (phần lời) của từng sản phẩm.- HS 3 đọc YC 3. GV lưu ý: Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để cả lớp bình chọn tiếp.- HS 4 đọc YC 4\* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 7 phút. ***HĐ2. Trưng bày***- Gv tổ chức cho HS trưng bày- GV tạo điều kiện, giúp đỡ để HS trưng bày sản phẩm nhanh, sáng tạo,- GV cùng cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ. ***HĐ3. Bình chọn***- GV mời lần lượt từng tổ cùng xem, cùng đọc và bình chọn: + Nhóm nào trưng bày đẹp? + Sản phẩm nào ấn tượng? - Một tổ xem trước. Cả tổ trao đổi, bình chọn tổ trưng bày đẹp; chọn 3 bưu thiếp ấn tượng của tổ mình, một vài bưu thiếp ấn tượng của tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả với GV. Tiếp đến các tổ khác.***HĐ4. Tổng kết***- GV kết luận về nhóm trưng bày đẹp (bố trí hợp lí, sáng tạo; có đủ sản phẩm và có nhiều sản phẩm đẹp). - GV gắn lên bảng lớp những sản phẩm được chọn dự thi; viết trên bảng lớp tiêu chí về sản phẩm hay: tranh, ảnh ấn tượng, trình bày đẹp; lời giới thiệu hay.***HĐ5. Thưởng thức***- Từng bạn có sản phẩm được gắn lên bảng lớp lần lượt giới thiệu món quà của mình, đọc lời viết trên “món quà”, sau đó trao quà cho thầy, cô, bạn bè. Nếu đó là thầy, cô, bạn bè ở lớp mẫu giáo hoặc thầy cô ở môn học khác, các em có thể bỏ quà vào phong bì, đề rõ tặng ai trên phong bì để gửi sau.- HS bình chọn những quà tặng được nhiều bạn yêu thích nhất. - GV đếm số HS giơ tay bình chọn cho từng HS.- Cuối giờ, những HS khác sẽ trao tặng quà của mình cho người nhận. **3.** **Củng cố , nối tiếp (2 phút)**- GV khen ngợi những HS có sản phẩm được bình chọn.- Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo “*Em là học sinh*”: đọc trước SGK (tr. 142, 150, 151); mỗi HS mang đến lớp 1 tấm ảnh của mình hoặc tranh tự hoại- Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC *Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon.*Nhận xét, tuyên dương | - HS hát múa và vận động theo nhạc- Chú ý lắng nghe- Nhắc lại tên bài-HS đọc YC 1- HS 2 đọc YC 2 (bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn, đọc lời dưới 3 tranh). - HS 3 đọc YC 3. GV lưu ý: Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để cả lớp bình chọn tiếp.- HS 4 đọc YC 4; cùng 1 bạn nữa đóng vai HS và cô giáo, đọc lời trao tặng và cảm ơn.- HS gắn sản phẩm lên bảng lớp, bảng nhóm, lên tường, hoặc bày lên mặt bàn. - Cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ theo cô.- Học sinh quan sát và bình chọn- Lắng nghe- Thực hiện. - Cả lớp vỗ tay.- HS theo dõi - HS quan sát và theo dõi- HS bình chọn những quà tặng được nhiều bạn yêu thích nhất bằng cách giơ tay.- Cả lớp hoan hô các bạn đã thể hiện xuất sắc trong tiết học. - HS thực hiện- Chú ý lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 3/5/2021

Ngày dạy :6/5/2021

Môn: Kể chuyện

Tiết: 29

**CUỘC PHIÊU LƯU CỦA GIỌT NƯỚC TÍ HON**

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu câu chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.*

- Nhìn tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, bước đầu thể hiện được cảm xúc của giọt nước tí hon qua từng đoạn.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện: Giọt nước tí hon thực hiện một chuyến phiêu lưu, đi thăm đất liền đẹp đẽ, nhưng vừa đi nó đã nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ.

 **2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 **-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

- Sơ đồ nhân vật và sự việc gắn với diễn biến câu chuyện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thểGiới thiệu bài- GV dẫn dắt: Gia đình thật đầm ấm, thân thương, ai đi xa cũng nhớ. Câu chuyện hôm nay kể về cuộc phiêu lưu của một giọt nước tí hon. Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh. Cuộc phiêu lưu diễn ra rất tốt đẹp, vậy mà giọt nước không thể tiếp tục vì nó rất nhớ mẹ. Câu chuyện kết thúc thế nào, các em hãy nghe.- GV viết tên bài: *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.***2.Hoạt động cơ bản (30 phút)*****HĐ.1. Nghe kể chuyện***- GV kể chuyện 3 lần, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Sử dụng ngữ điệu kế linh hoạt gắn với nội dung từng đoạn (nhanh, chậm, cao, thấp,...); kết hợp lời kể với mô tả hành động VD: *giọt nước bám vào sợi dây... - vụt bay lên cao - ngồi trên mây*... để HS nhớ hành động của nhân vật. Nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho HS.- Kể xong lần 1, GV hỏi: *Truyện có những nhân vật nào?**-* GV giới thiệu sơ đồ nhân vật trên bảng:1. Giọt nước tí hon làm gì?

2) Ai giúp giọt nước trở về? 3) Câu chuyện kết thúc thế nào? - GV nhận xét, chốt ý- GV kể lần 2: Kể rõ ràng, rành rẽ từng câu, từng đoạn theo nội dung mỗi tranh. + Kể lần 2, kết hợp giải nghĩa từ: Phiêu lưu nghĩa là gì?(làm theo ý thích một điều gì đó có phần nguy hiểm, chưa suy nghĩ kĩ). - GV kể lần 3 (kết hợp chỉ tranh)- Nhận xét, tuyên dương.***HĐ2. Trả lời câu hỏi theo tranh******GV treo (trình chiếu) tranh cho HS quan sát***- GV chỉ tranh 1: *Giọt nước tí hon là con của ai*? + Nhận xét và chốt ý: Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la- GV chỉ tranh 2: + *Vì sao giọt nước theo thuyền đi vào đất liền*? + Nhận xét và chốt ý: Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào. + *Nó làm thế nào để đi theo thuyền* ?+ Nhận xét và chốt ý: Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền.- GV chỉ tranh 3: *+ Đất liền rất đẹp, có bánh ngọt, hoa thơm nhưng vì sao giọt nước đó nước lại khóc*? (Đất liền rất đẹp, có nhiều của lạ nhưng giọt nước vẫn khóc vì nó nhớ mę).- GV chỉ tranh 4: *+ Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó phải làm gì*? (Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó khi nào nghe ông rền vang thì hãy nhảy ngay xuống đất).*+ Vì sao khi đã xuống đất, giọt nước vẫn khóc?* (Dù đã nhảy xuống đất, giọt nước vẫn khóc vì nó không thấy mẹ).- GV chỉ tranh 5: *+ Chị suối, bà sông giúp giọt nước như thế nào để đưa nó về với mẹ?* (Chị suối đưa giọt nước ra sông. Bà sông dắt nó qua bao làng mạc, núi đồi về với mẹ biển xanh).- GV chỉ tranh 6: *+ Hai mẹ con giọt nước gặp nhau như thế nào*? (Gặp mẹ, giọt nước vui sướng ào vào lòng mẹ. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng, cất tiếng hát ru trầm bổng).- GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.**HĐ3. Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi) a) Mỗi HS nhìn 2 - 3 tranh, tự kể chuyện. b) 2 hoặc 3 HS nhìn 6 tranh, tự kể chuyện. \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).**HĐ4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?- GV: Giọt nước bay lên từ biển. Dù đi đâu nó cũng nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ. Câu chuyện nói về tình cảm của giọt nước, của những đứa con với mẹ, với gia đình.- Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện. **3.** **Củng cố ,nối tiếp (2 phút)**- Câu chuyện giúp em hiểu được điều gì?- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Hai tiếng kì lạ (*xem tranh minh hoạ, đọc lời dưới tranh); chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách bảo (Tìm và mang đến lớp 1 tờ báo thiếu nhi để giới thiệu, đọc cho các bạn nghe).- Nhận xét giờ học. Tuyên dương | - Lắng nghe - 2 -3 HS: Truyện có các nhân vật: giọt nước tí hon, ông sấm, chị suối, bà sông, mẹ biển.- HS trả lời: **Giọt nước** bay lên từ nước biển-> theo thuyền đi vào đất liền, -> nhớ mẹ, khóc hu hu, - HS trả lời: **Ông sấm** rền vang, giọt nước nhảy xuống đất. **Chị suối** đưa nó ra sông. **Bà sông** dắt nó qua làng mạc, núi đồi, về biển. - HS trả lời: Giọt nước **vui sướng gặp lại** mẹ biển.**Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng**. - HS chú ý lắng nghe và quan sát- Trả lời:Phiêu lưu là làm theo ý thích một điều gì đó có phần nguy hiểm, chưa suy nghĩ kĩ.- Theo dõi- Chú ý quan sát và trả lời- 2 HS: Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la- HS trả lời: Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào.- HS: Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền.- Vài HS trả lời: Đất liền rất đẹp, có nhiều của lạ nhưng giọt nước vẫn khóc vì nó nhớ mę- Trả lời: Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó khi nào nghe ông rền vang thì hãy nhảy ngay xuống đất- Trả lời: Dù đã nhảy xuống đất, giọt nước vẫn khóc vì nó không thấy mẹ- Chị suối đưa giọt nước ra sông. Bà sông dắt nó qua bao làng mạc, núi đồi về với mẹ biển xanh- Trả lời: Gặp mẹ, giọt nước vui sướng ào vào lòng mẹ. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng, cất tiếng hát ru trầm bổng- Chú ý lắng nghe- HS nhìn tranh và thực hiện trong nhóm- HS nhìn tranh và kể chuyện- HS phát biểu (VD: Giọt nước rất yêu mẹ biển. Đi xa, những đứa con luôn nhớ mẹ, muốn trở về nhà với mẹ,...).- Chú ý lắng nghe- HS thực hiện theo yêu cầu- HS trả lời- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 3/5/2021

Ngày dạy :6/5/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 63

**TÔ CHỮ HOA R, S**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết tô các chữ viết hoa R, S theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*trắng tinh, cánh diều; Rừng cây rộn rã tiếng chim*) kiểu chữ thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dâu thanh đúng vị trí.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển ngôn ngữ. Khả năng quan sát, chú ý có chủ định.

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái (yêu thiên nhiên) thông qua việc hiểu ý nghĩa câu *Rừng cây rộn rã tiếng chim.*

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:- Máy chiếu để minh họa chữ mẫu, (bảng phụ viết chữ mẫu P, Q, yêu cầu bài tập viết).

2. HS: - Bảng con, phấn.

*-* Vở *Luyện viết 1*, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)**Hát**\* Giới thiệu bài**- GV chiếu lên bảng chữ in hoa R, S. HS nhận biết đó là mẫu chữ in hoa R, S.- GV: SGK đã giới thiệu mẫu chữ R, S in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tổ chữ viết hoa R, S; luyện viết các từ, câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ.- GV ghi tên bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)*****HĐ1. Tô chữ viết hoa R, S***- Treo mẫu chữ viết hoa P,Q, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (vừa mô tả vừa cầm que chỉ vào từng nét).\* Tô chữ hoa R.- Yêu cầu học sinh quan sát.- Chữ R hoa gồm có những nét cơ bản nào?- Giáo viên tô chữ R hoa lên bảng và nêu quy trình: Chữ R viết hoa gồm 2 nét. + Nét 1 là nét móc ngược trái. Đặt bút trên ĐK 6, tô từ trên xuống dưới, phần cong cuối nét lượn vào trong, dừng bút trên ĐK 2. + Nét 2 bắt đầu từ ĐK 5, tô theo đường cong trên, cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo vòng xoắn nhỏ rồi tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK 2.- Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.\* Tô chữ hoa S- Yêu cầu học sinh quan sát.- Giáo viên tô chữ S hoa lên bảng và nêu quy trình: Chữ S viết hoa tô liền 1 nét. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét cong xuống dưới rồi lại lượn lên đến ĐK 6, chuyển hướng bút tô tiếp nét móc ngược trái, tạo vòng xoắn to phía dưới, cuối nét móc lượn vào trong, dừng bút trên ĐK 2.- Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.- GV theo dõi giúp đỡ HS.***HĐ2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)*****-** GV chiếu các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc lên màn hình (hoặc bảng phụ đã viết sẵn các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc và viết): *trắng tinh, cánh diều, Rừng cây rộn rã tiếng chim*.- GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ R sang tư, vị trí đặt dấu thanh.- GV cho HS viết bảng con- Nhận xét- Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2.- GV lệnh cho học sinh sửa tư thế ngồi, cách cầm bút .- GV theo dõi, hỗ trợ HS- Nhận xét bài vài HS- Chiếu vài bài của hs lên cho hs quan sát, nhận xét bài bạn viết. (có thể cho hs quan sát một số bài ) viết đẹp.- Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.**3.** **Củng cố ,nối tiếp (2 phút)**- Nhắc nhở hs luyện viết thêm ở nhà.- GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. - GV nhận xét tiết học, khen học sinh viết đẹp. | - HS hát múa và vận động theo nhạc- HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa P, Q- Chú ý lắng nghe- HS nhắc lại- Học sinh quan sát và chỉ tay theo- Học sinh quan sát- Chữ R gồm có hai nét - HS lắng nghe và chỉ tay theo- Lắng nghe- HS tô chữ hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai.- Học sinh quan sát- HS lắng nghe và chỉ tay theo- Lắng nghe- HS tô chữ hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai..- HS đọc từ ngữ, câu: *trắng tinh, cánh diều, Rừng cây rộn rã tiếng chim*.- HS theo dõi và nhận xét.- HS quan sát viết bảng con- Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.- Chuẩn bị tư thế ngồi viết, cầm bút viết bài- Theo dõi- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 4/5/2021

Ngày dạy :7/5/2021

Môn: Tự đọc sách báo

Tiết: 11,12

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC BÁO**

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin một tờ báo thiếu nhi mang tới lớp (tên báo, ai mua hoặc cho mượn,...).

- Đọc cho các bạn nghe những nội dung của bài báo yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV, HS sưu tầm, mang đến lớp một số tờ báo thiếu nhi có bài hay hoặc mới lạ (có thể cho HS mượn đọc tại lớp).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.**\* Giới thiệu bài**- GV nêu mục tiêu của tiết học.- GV ghi tên bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)*****HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học*** - GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học:- HS 1 đọc YC 1. + GV chỉ tên từng tờ báo thiếu nhi trong SGK - (Kiểm tra sự chuẩn bị) GV yêu cầu mỗi HS đặt trước mặt một tờ báo thiếu nhi các em mang đến lớp (hoặc mượn ở thư viện), nhắc HS chú ý trao đổi sách báo cho nhau. GV vẫn chấp nhận nếu có HS mang sách khác (thơ, truyện) không phải là báo.- HS 2 đọc YC 2. + GV mời một vài HS giới thiệu tờ báo mình đã mang tới lớp (Tên tờ báo. Lí do có tờ báo: Ai mua hoặc cho em mượn?). - HS 3 đọc YC 3. + GV giới thiệu bài *Ngỗng* (M): Đây là một bài rất bổ ích vì nó giúp các em hiểu thêm về một vật nuôi trong nhà - con ngỗng. Nếu không có sách báo mang đến lớp, các em có thể đọc bài này. (Nếu tất cả HS đều có sách báo mang đến lớp: Bài Ngỗng rất bổ ích. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc lại bài này).- HS 4 đọc YC 4. \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 8, 9 phút.***HĐ 2: Tự đọc báo*** - GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc; nhắc HS đọc kĩ một mẩu tin hoặc bài báo ngắn mình yêu thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Với những HS không có báo, GV cho HS mượn báo hoặc YC các em đọc bài *Ngỗng* trong SGK.- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc. ***HĐ3. Đọc cho các bạn nghe*** (BT 4)- Lần lượt từng HS đứng trước lớp, đọc những tin tức hoặc nội dung một bài báo yêu thích (ưu tiên những HS đã đăng kí). HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.- Cả lớp bình chọn bạn đọc hay, cung cấp những tin tức, thông tin, mẩu chuyện thú vị, bổ ích.- Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.**3.** **Củng cố ,nối tiếp (2 phút)**- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài học. Nhắc nhở những HS còn hạn chế về khả năng đọc, khả năng nói, diễn đạt trước lớp.- Dặn HS tiết Tự đọc sách báo tuần sau sẽ đọc sách ở thư viện. | - HS hát múa và vận động theo nhạc- Chú ý lắng nghe- HS nhắc lại- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học- HS đọc yêu cầu bài- Cả lớp đọc: *Chăm học, Măng non, Hoạ mi, Nhi đồng Những thử nghiệm khiếp vía), Cười vui (Phải tích cực tập bơi), Rùa vàng, Văn tuổi thơ, Khăn quàng đỏ.*- Thực hiện- HS đọc yêu cầu bài- Học sinh giới thiệu: VD: *Mực tím* là tờ báo dành cho tuổi học trò. Đây là tờ báo rất bổ ích với HS tiểu học. / Báo *Hoạ mi* dành cho HS lớp 1 và mẫu giáo. Tôi rất thích báo này vì báo có nhiều truyện tranh hay.- HS đọc yêu cầu bài- Lắng nghe và thực hiện- HS đọc yêu cầu bài- HS đọc bài cá nhân- HS thực hiện- Cả lớp bình chọn bạn đọc hay- Vỗ tay tuyên dương- Theo dõi- Lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 1/5/2021

Ngày dạy :4/5/2021

Môn: Tự nhiên xã hội

Tiết: 63

**Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm** (2 tiết)

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

*\** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

*\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên :Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

2. Học sinh: VBT TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”- GV dẫn dắt vào bài mới “Bầu trời ban ngày và ban đêm” | - Hát- Lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)*****HĐ1: Tìm hiểu về bầu trời ban ngày***- Cho HS quan sát hình 1- SGK.trang 130, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:+ Vào ban ngày, em nhìn thấy gì trên bầu trời ?GV mở rộng: Lúc Mặt Trời mọc và lặn được gọi là gì ?GV cho HS xem một số hình ảnh về bầu trời ban ngày (bầu trời lúc bình minh, hoàng hôn, khói trên bầu trời, ... )  GV giúp HS biết những gì trên bầu trời là tự nhiên , những gì là do con người tạo ra ( ví dụ máy bay , diểu , khói từ nhà máy bốc lên , ... ) . - GV nêu câu hỏi : Vật nào đã chiếu sáng Trái Đất , giúp bạn ngày chúng ta nhìn thấy được mọi vật ? - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi : Con người đã sử dụng ánh sáng và sức nóng của Mặt Trời để làm gì ? + GV có thể nêu câu hỏi gợi ý cho HS qua quan sát hình 1 trang 130 ( SGK ) : Người lớn trong hình đang làm gì ? Nhằm mục đích gì ? Bạn nhỏ trong hình đang làm gì ? Nhờ vật nào chiếu sáng giúp bạn nhỏ đọc được sách ? - Cho HS làm cầu 1 Bài 20 ( VBT ) . ***Hoạt động 2 : Tìm hiểu về bầu trời ban đêm***- Cho HS làm việc theo nhóm đôi , quan sát hình 2 trang 131 ( SGK ) và trao đổi : Hình vẽ thể hiện ban ngày hay ban đêm ? Em nhìn thấy những gì trên bầu trời và cảnh vật xung quanh ? Hình 2 có gì khác so với hình 1 ? GV có thể hỏi các em về lí do mà theo các em dẫn tới sự khác nhau giữa hình 2 và hình 1 .- YC HS thảo luận nhóm , trao đổi về những gì các em thường thấy trên bầu trời vào ban đêm . - GV có thể hỏi thêm : Ban đêm , cần làm gì để có thể nhìn thấy các vật xung quanh ? - GV cho các em tự đọc phần kiến thức chủ yếu ở trang 131 ( SGK ) . ***Hoạt động 3 : Thảo luận về bầu trời đêm vào các ngày khác nhau*** - GV cho HS làm việc theo nhóm đối quan sát hình và nhận xét bầu trời ban đêm trong các hình ; sau đó thảo luận câu hỏi : Bầu trời vào các đêm khác nhau có khác nhau không ? Bạn thích bầu trời đêm như thế nào nhất ? - GV yêu cầu một số HS trả lời trước lớp, nhận xét***Hoạt động 4 : Hát những bài hát về Mặt Trời , Mặt Trăng hoặc các vì sao***- GV có thể cho cả lớp ( chia làm hai nhóm ) chơi ; hoặc có thể cho một số HS xung phong tham gia chơi .- GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 132 ( SGK ) .  - GV cũng có thể hỏi mở rộng thêm ( không bắt buộc ) : Các em có biết vật nào gần / xa mặt đất nhất trong các vật : chim bay , các đám mây , Mặt Trời hay không ? | - HS quan sát, thảo luận, trả lời: Vào ban ngày, có thể nhìn thấy mây, Mặt trời, chim bay, ...Bình minh và hoàng hôn.+ HS có thể trả lời : Mặt Trời . + HS có thể nêu được Người lớn đang phơi thóc , phơi quần áo nhờ Mặt Trời làm khô . + HS kết hợp với quan sát thực tế kể thêm một số hoạt động chúng ta thường làm vào ban ngày .+ Các em có thể nếu các hoạt động như học tập , vui chơi , đi lại , xây dựng , đánh bắt cá , ..- Một số HS trả lời trước lớp . - Thảo luận, một số nhóm báo cáo kết quả+ HS có thể nếu được cần được chiếu sáng bằng đèn điện , nến , đèn pin , ...+ Vào hôm trăng sáng , ánh sáng phản chiếu từ Mặt Trăng cũng giúp nhìn thấy các vật .- HS dựa vào kinh nghiệm và các hình ở trang 132 ( SGK ) để trả lời , các em có thể nêu : bầu trời vào các đêm khác nhau có thể khác nhau . Ví dụ có hôm nhìn thấy sao , có hôm không , nhìn thấy Mặt Trăng cũng khác nhau ( khuyết , tròn , ... ) . - HS tham gia chơi- HS làm cầu 2 , 3 của Bài 20 ( VBT )  |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Hôm nay chúng ta học bài gì?- Dặn dò HS chuẩn bị tiếp sau- Nhận xét tiết học. Tuyên dương |  |

Ngày soạn: 3/5/2021

Ngày dạy :6/5/2021

Môn: Tự nhiên xã hội

Tiết: 64

**Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm** (tiết 2)

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

*\** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

*\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên :Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

2. Học sinh: VBT TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

***Hoạt động 5 : Thực hành quan sát bầu trời***- GV lưu ý các em không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời để không hại mặt , + GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 133 ( SGK ) . Nhiệm vụ của HS khi ra ngoài trời quan sát bầu trời : Trên bầu trời có những gi , có nhiều hay ít mây , mây màu gì ? - GV có thể hỏi một số HS nêu điều các em quan sát được và hướng dẫn các em hoàn thành phiếu quan sát bầu trời ban ngày .- GV cho HS vào lớp , yêu cầu một số em trình bày trước lớp kết quả quan sát . ***Hoạt động 6 : Vẽ bức tranh về bầu trời mà em thích và giới thiệu với các bạn***- Cho HS có thể vẽ bầu trời ban ngày hoặc đêm - GV tổ chức cho các em giới thiệu bức vẽ của mình .  | Đọc theo hướng dẫn- HS nêu và hoàn thành phiếu quan sát- 2, 3 HS trình bày trước lớpHS làm cầu 4 của B. 20 (VBT ) - HS vẽ tranh: các em có thể vẽ theo trí tưởng tượng và những gì các em hứng thú - HS GT tranh nhóm đôi |
| **3. Củng cố, nối tiếp(2 phút)**- Cho HS làm việc theo nhóm đôi , tự đánh giá và trao đổi với bạn : + Điều em học được về bầu trời ban ngày và ban đêm , em thích điều gì nhất ?+ Em muốn quan sát , tìm hiểu thêm gì về bầu trời ban ngày, ban đêm ? - Nhận xét tiết học. Tuyên dương | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi cùng bạn |

Ngày soạn: 1/5/2021

Ngày dạy :3/5/2021

Môn: Đạo đức

Tiết: 32

**BÀI 15: Phòng tránh bị điện giật (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm , có thể bị điện giật .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật .

\***Lồng ghép GDĐP** Chủ đề 2:Cảnh đẹp quê em (Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương).

1. **Phẩm chất, năng lực**
	1. **Phẩm chất**
* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
	1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên.**

- SGK Đạo đức 1 .

- Tranh ảnh , video clip về một số đồ dùng có sử dụng điện và một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

1. **Học sinh.**

**-** Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép.

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * + - 1. **Khởi động**

Hát tập thể |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “ Tìm đồ vật có sử dụng điện ” . - GV tổ chức chơi trò chơi.- GV nhận xét trò chơi.- GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn : Ở nhà em , lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào ? - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới . - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.- HS chơi trò chơi .- HS lắng nghe- HS lắng nghe và trả lời:  |
| * + - 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm , có thể bị điện giật** |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp : quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 73 , 74 và cho biết : 1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì ?2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ? - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.- GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh . - GV gọi các nhóm khác nhận xét bổ sung- GV kết luận về từng tranh :- GV hỏi thêm : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật ? - GV kết luận : Có rất nhiều hành động nguy hiểm , có thể dẫn đến việc người bị điện giật . **Lưu ý** : GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh , video clip về một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS. | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.- HS làm việc theo cặp . - HS trình bày.Tranh 1 : Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường . Đó là hoạt động nguy hiểm , bạn có thể bị điện giật . Tranh 2 : Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện . Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật . Tranh 3 : Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện . Bạn sẽ bị điện giật . Tranh 4 : Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong ổ điện . Bạn có thể bị điện giật . Tranh 5 : Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện . Bạn có thể bị điện giật . Tranh 6 : Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc diều bị mắc trên dây điện ngoài đường . Các bạn có thể bị điện giật . Tranh 7 : Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt , rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to . Các bạn có thể bị điện giật . - HS nhận xét - HS lắng nghe- HS nêu ý kiến . - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật** |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , xác định cách để phòng tránh bị điện giật . - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến . - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- GV kết luận : Để phòng tránh bị điện giật em cần cẩn thận : + Không thò ngón tay , chọc que kim loại vào ổ điện . + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện . + Không đi chân đất , dùng tay ướt , đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc , cầu dao điện . + Không dùng que để khều , lấy đồ vật bị mắc trên dây điện . + Không đến gần tủ điện , leo trèo cột điện . +…. - GV gọi HS đọc lại. \*Lồng ghép GDĐP Chủ đề 2:Cảnh đẹp quê em (Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương).- GV hỏi: Khi đi du lịch tham quan thì các em cần làm gì để tránh bị điện giật.- Khi đi du lịch tham quan cần phải đi theo sát bộ mẹ hoặc người hướng dẫn. Không nên đụng vào các vật dễ gây điện giật như ổ cắm điện, dây sạc điện…, không đu dây điện. Nếu như thấy có đường dây diện hay các thiết bị điện bị hư hỏng dứt thì báo ngay cho người lớn. | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.- HS trình bày ý kiến.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS trả lời |
| * + - 1. **Củng cố nối tiếp (2 phút)**

Hôm nay chúng ta học bài gì?Dặn dò HS chuẩn bị trước tiết học sauNhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 1/5/2021

Ngày dạy :4/5/2021

Môn: Toán

Tiết: 94

Bài 68. ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (2 tiết)

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.
* Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.
* Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV : chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn.

2.HS: HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.

Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**- Hát- GV cho HS xem đồng hồ, hỏi:Đây là cái gì? Cái này dùng để làm gì?- Giới thiệu bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | - Đây là cái đồng hồ, cái này dùng để xem giờ |
| - Cho HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?,...HĐ1.Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng | - HS quan sát mặt đồng hồ - Đại diện nhóm chia sẻ trước lóp. |
| “Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngấn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”. |  |
| - GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”. | - Theo dõi |
| - GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, Cho HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn. | - HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn. |
| - Gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các em lại đọc được giờ như vậy. |  |
| **HĐ2.Thực hành xem đồng hồ**Thực hành theo nhóm, phân biệt kim ngắn, kim dài, quay kim trên mặt đồng hồ của nhóm, rồi đọc kết quả. |  |
| **4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Hôm nay các em được học bài gì?- Chuẩn bị tiết học hôm sau- Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 3/5/2021

Ngày dạy :6/5/2021

Môn: Toán

Tiết: 95

Bài 68. ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN ( tiết 2)

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.
* Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.
* Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV : chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn.

2.HS: HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.

Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Khởi động (3 phút)** Hát tập thể**Hoạt động cơ bản (30 phút)****HĐ 3: Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài 1- Cho HS đật câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ? | - Cho HS đật câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn |
| - Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.- GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ đúng trên đồng hồ? | - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. |
| Bài 2. HS thực hiện các thao tác sau:- Đọc giờ đúng trên đồng hồ.- Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tình huống trong tranh. | - HS thực hiện  |
| - Nói cho bạn nghe kết quả. |  |
| GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:- Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí.- Nói về hoạt động của bản thân tại thời gian trên mỗi đồng hồ đó. | - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. |
| Bài 3- Cho HS quan sát các bức tranh, thảo luận và đặt thêm kim ngắn vào đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tưcmg ứng với hoạt động trong tranh.- Kể chuyện theo các bức tranh. | - HS quan sát các bức tranh, thảo luận  |
| **3. Ứng dụng (vận dụng) thực hành**Bài 4. HS thực hiện các thao tác:- Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh. | - HS quan sát các bức tranh, thảo luận  |
| - HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phổ về quê như vậy. |  |
| - Cho HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm. | - HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm. |
| **4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống?- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?- Em hãy đoán xem đồng hồ sau chỉ mấy giờ.Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 4/5/2021

Ngày dạy :7/5/2021

Môn: Toán

Tiết: 96

Bài 69. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.
* Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.
* Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động ( 3 phút)**- Hát tập thể-Trò chơi“Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.  | - Hs tham gia |
| - GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em.- Giới thiệu bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| **Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài 1- Cho HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.- GV giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhấm một cách hợp lí. | - HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài. |
| Bài 2a)Đặt tính rồi tính:- Cho HS đặt tính rồi tính ra nháp.- Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | - HS đặt tính rồi tính - HS nêu cách làm |
| - HS nhận xét khó khăn khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục. | - HS nhận xét ,  |
| b)Tính: Hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải. |  |
| Bài 3- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được tạo thành từ những hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại?  | (HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi. kết quả vào vở: Có 7 hình vuông, 9 hình tròn, 7 hình tam giác, 3 hình chữ nhật) |
| - Gọi HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Trong bức tranh này có 9 hình tròn. | - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt  |
| Bài 4- Cho HS thực hiện các hoạt động sau:a) Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ. | - HS thực hiện |
| Lưu ý: HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12. |  |
| b) Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ. |  |
| c) Cho HS thực hiện các thao tác sau:+ Đọc tình huống “Ngày sách Việt Nam".+ Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đóđọc thứ rồi trả lời câu hỏi. | - HS thực hiện  |
| - Cho HS thực hiện các thao tác sau:+ Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”. | - HS thực hiện  |
| + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7 + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào ngày thứ ba tuần sau.**3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)****-** Hôm nay chúng ta học bài gì?- Chuẩn bị trước tiết học sau- Nhận xét, tuyên dương. |  - Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả. |

Ngày soạn: 3/5/2021

Ngày dạy :6/5/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết:95

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**CÙNG HỢP TÁC**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động:

 - Biết cùng nhau hợp tác trong các hoạt động hằng ngày ở trường, ở nơi công cộng

- Biết thể hiện thái độ nhiệt tình, say mê trong hoạt động cùng nhau.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một vài phương tiện cho hoạt động như: quả bóng, rổ đựng bóng.

- Trang phục gọn gàng khi tham gia trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về ngày giải phóng miền nam 30-4-1975 | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động cơ bản. (30 phút)**  |
| **Hoạt động 1. Quan sát và liên hệ** |
| **\* Cách tiến hành:**- YC HS xem tranh trong SGK và nói về những việc làm cụ thể của các bạn trong tranh.- YC HS liên hệ bản thân về những việc làm thể hiện sự hợp tác với mọi người trong cuộc sống hằng ngày.- GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc. | - HS xem tranh trong SGK. Các em nói về những việc làm cụ thể của các bạn trong tranh: + Bạn thì bỏ rác vào thùng đựng rác, bạn tưới cây+ Bạn nhổ cỏ cho vườn cây+ Tất cả đang cùng nhau chăm sóc vườn cây xanh. - HS tự liên hệ bản thân về những việc làm cụ thể của bản thân mình thể hiện sự hợp tác với mọi người trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình, ở trường hay nơi công cộng.- HS lần lượt lên bảng chia sẻ. |
| \*GV kết luận.- HS hiểu được rằng chúng ra sẽ cùng nhau thực hiện rất nhiều hoạt động hợp tác cụ thể trong đời sống hằng ngày. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ** |
| **\* Cách tiến hành :**- GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về những việc đã làm cùng nhau ở lớp. - GV cho HS lên chia sẻ trước lớp.- GV và HS nhận xét |  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm. HS trao đổi về công việc cụ thể đã làm như: + Cùng tưới cây, cùng dọn vệ sinh và bỏ rác vào thùng rác (cùng trực nhật). + Cùng nhau tập văn nghệ, làm vòng làm hộp bút.- Đại diện từng cặp lần lượt lên chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét nhóm bạn |
| **\* Kết luận** - HS học được cách hợp tác cùng các bạn khi làm việc tập thể sẽ mang lại nhiều điều lí thú và bổ ích. | - Theo dõi |
| **Hoạt động 3:** Trò chơi “Đưa bóng vào rổ” |
| **\* Cách tiến hành** - GV hướng dẫn cách chơi : Toàn lớp xếp thành hai hàng. Phía trước là chiếc rổ rỗng để đựng các quả bóng khi HS đưa bóng vào rổ. Khi có hiệu lệnh từ phía GV, 2 HS đại diện 2 hàng nhanh chóng chạy lên đưa bóng vào rổ bằng cách để quả bóng vào giữa trán của 2 bạn, di chuyển sao cho quả bóng không bị rơi. Khi đến rổ, 2 bạn cần khéo léo để cùng thả được quả bóng vào rổ.- GV tổ chức cho học sinh chơi. | - HS lắng nghe để chủ động tham gia trò chơi.- HS chia thành 2 hàng- HS chơi khi có hiệu lệnh |
| \* Kết luận :- Nếu chúng ta biết hợp tác cùng nhau khi chơi trò chơi hay làm bất kì việc nào thì sẽ đạt được kết quả. | - Lắng nghe. |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm luôn cần có sự hợp tác cùng nhau. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 4/5/2021

Ngày dạy :7/5/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 96

**SINH HOẠT LỚP**

**EM HỌC ĐƯỢC GÌ TỪ CHỦ ĐỀ “CHIA SẺ VÀ HỢP TÁC”?**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều học được và lợi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.

-Tích cực khi làm việc cùng các bạn khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1.Ổn định: Hát2. Các bước sinh hoạt:2.1. Nhận xét trong tuần 32- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:+Đi học chuyên cần:+ Tác phong , đồng phục .+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:\* Tuyên dương: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.\* Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.2.2.Phương hướng tuần 33- Thực hiện dạy tuần 33, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Em học được gì từ chủ đề “chia sẻ và hợp tác”***- GV cho HS trao đổi theo nhóm nhỏ, với nội dung:+ Em học được gì khi làm việc cùng với các bạn?+ Em có cảm xúc thế nào khi giúp đỡ được các bạn gặp khó khăn? - Mời các đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp. - GV khen ngợi HS đã có được cảm xúc tích cực và các sản phẩm đẹp thông qua các hoạt động theo chủ đề. + Hướng dẫn HS chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS làm việc nhóm 4- Đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp kết quả của nhóm mình. - Lắng nghe. |

Ngày soạn: 4/5/2021

Ngày dạy :7/5/2021

Môn: Mỹ thuật

Tiết: 32

Bài 16. NGÔI TRƯỜNG EM YÊU

*(tiết 2)*

1. MỤC TIÊU
2. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập; kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

* Yêu trường, lớp, thân thiện với bạn bè, quý mến, tôn trọng thầy cô.
* Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.
* Biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng để tạo thành mô hình ngôi trường; giữ vệ sinh trường lớp và môi trường xung quanh.
* Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.
1. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

* 1. ***Năng lực mĩ thuật***
* Nhận biết được kiểu dáng, màu sắc của một số ngôi trường HS đến học tập, vui chơi.
* Biết cùng bạn tạo được mô hình ngôi trường bằng vật liệu, công cụ, hoạ phẩm sẵn có.
* Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của nhóm và của bạn bè.
	1. ***Năng lực chung***
* Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, sáng tạo mô hình. Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.
	1. ***Năng lực đặc thù khác***
* Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm một cách tự tin.
* Năng lực âm nhạc: Khả năng mô tả một số hình ảnh liên quan đến chú đề bài học ở tác phẩm âm nhạc do GV lựa chọn.
* Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.
* Năng lực tính toán': Thể hiện khả năng phân chia tỉ lệ các chi tiết cấu trúc ở mô hình ngôi trường.
1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
2. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị SGK và GV đã hướng dẫn ở bài học trước, đặc biệt các vật liệu đặc thù cùa địa phương.
3. **Giáo viên:** vỏ hộp giấy carton, giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, dây chỉ, băng keo/hồ dán, kéo,...; hình ảnh/sản phẩm minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| * + - 1. **Khởi động (3 phút )**

Hát bài: Em yêu trường em2.Hoạt động cơ bản (30 phút)***Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận***1. *Tìm hiểu cách thực hành*
* GV tổ chức HS thảo luận nhóm và giao nhiệm vụ:

+ Quan sát hình minh hoạ trang 71 SGK (hoặc do GV chuẩn bị trình chiếu).+ Nêu thứ tự các bước tạo mô hình từ vỏ hộp giấy/vỏ thùng bìa carton.* GV hướng dẫn, thị phạm minh hoạ một số thao tác chính, kết hợp giảng giải, tương tác với HS và gợi mở cách thực hiện:

*Cách 1:* Tạo mô hình khối nhà lớp học cao tầng+ Chuẩn bị: Lựa chọn vỏ hộp giấy carton có dạng hình khối chữ nhật và giấy báo/giấy gói hàng, bút màu, bút chì, kéo, sợi dây chỉ,...+ Tạo “màu sơn” cho khối nhà lớp học của trường học: Sử dụng giấy màu (hoặc giấy báo, giấy gói hàng,...) dán trên bề mặt vỏ hộp/thùng bìa carton hoặc tô/vẽ màu. Hoặc sử dụng màu sẵn có của vỏ hộp giấy làm màu sơn cho khối nhà.+ Tạo các tầng và các chi tiết cho khối nhà: Dùng bút chì/bút màu vẽ nét, phân chia chia tầng, ô cửa ra vào, ô cửa sổ và tô màu theo ý thích.+ Trang trí và hoàn thiện mô hlnh khối nhà: Có thể vẽ, cắt dán các nét, hình (lá cờ, biển tên trường, tên lớp,...) để trang trí cho mô hình khối nhà lớp học.***Lưu ý:***+ Gợi mở HS có thể tạo số lượng các tầng khác nhau trên những kích thước khối hộp giấy bằng nhau.+ GV có thể minh hoạ cách tạo mô hình trường học cao tầng theo cách khác nội dung đã cung cấp ở trang 72 SGK.*Cách 2:* Tạo mô hình khối nhà lớp học một tầng (nhà cấp bốn)+ Chuẩn bị: Chọn vỏ hộp giấy carton có dạng hình khối chữ nhật/vuông và vật liệu kết họp, công cụ hỗ trợ.+ Tạo hình các bộ phận chính của ngôi nhà: thân nhà, mái nhà.+ Tạo “màu sơn” cho thân ngôi nhà: Như cách 1 ở trên.+ Trang trí và hoàn thành mô hình khối nhà: vẽ hoặc cắt, dán giấy màu, trang trí hình ô cửa sổ, cửa ra vào, mái nhà theo ý thích. Có thể tạo thêm các hình lá cờ Tô quốc, cờ tam giác, biển tên trường, tên lớp,... cho khối nhà tạo ngôi trường học của em.+ Trang trí thêm một số hình chi tiết như lá cờ Tổ quốc, cờ tam giác, tên trường, tên lớp,...1. *Thực hành, sáng tạo*

a) Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm, kết hợp thảo luận ***Lưu ý:*** Hoạt động này chủ yếu các thành viên cùng làm trên một khối hộp giấy, do vậy, số lượng HS trong nhóm cần phù hợp để mọi HS trong nhóm đều tham gia một cách thuận lợi. - Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:+ Thảo luận, trao đối và thống nhất tạo mô hình khối nhà lớp học của ngôi trường (nhiều tầng hay ít tầng, có mái hay mái bằng,...).+ Tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.+ Mỗi thành viên vừa thực hiện nhiệm vụ của mình, vừa quan sát các bạn trong nhóm thực hành và trao đối, nêu ý kiến với các bạn về phần việc của mình, của bạn, của nhóm. Ví dụ:* Ô cửa số, cửa ra vào, có thể vẽ màu hay cắt dán giấy?
* Khối nhà lớp học của nhóm có gì đặc biệt?...
* GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lí kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn, thị phạm hoặc hồ trợ,...); có thể gợi mở các nhóm tạo thêm các hình ảnh khác cho mô hình khối nhà của trường học thêm sinh động. Ví dụ:

+ Đường đi, cổng trường.+ Sân trường, cảnh quan xung quanh.* Căn cứ trên thực tiễn hoạt động của HS, GV cần vận dụng tình huống có vấn đề để thử thách, gợi mở HS vượt qua trong thực hành, sáng tạo.

b) Tổ chức các nhóm HS tạo sản phẩm chung của lớp hoặc của một số nhóm* Gợi mở HS tập hợp sản phẩm của các nhóm hoặc một số nhóm để tạo mô hình ngôi trường học của chính nơi các em đang học hoặc ngôi trường theo ý thích. Gợi mở HS tham khảo cách “thiết kế” toàn cảnh ngôi trường ở trang 73 SGK và hình ảnh minh hoạ dưới đây:

- GV gợi mở các nhóm HS trao đổi cách vận dụng. Ví dụ: Sản phẩm mô hình trường học có thể trưng bày ở đâu? (trong lớp, trên thư viện, phòng truyền thống của nhà trường**3.Củng cố nối tiếp (2 phút)**Về nhà hoàn thành, xem lại bài, chuẩn bị bài học cho tiết sauNhận xét tuyên dương | - Lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.- Quan sát hình minh họa.- Thảo luận nhóm các bước thực hành.- Lắng nghe và ghi nhớ.- Thực hành tạo sản phẩm theo hướng dẫn của GV.+ Thảo luận, thống nhất nhiệm vụ.+ Phân công nhiệm vụ.+ Cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công.+ Thảo luận, trao đổi để cùng nhau hoàn thành.- Lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của GV.- Chia sẻ với nhau cách thực hiện. |